

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12/9/2025
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bình

2. Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lý Thị N**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Gia Lai. Nay là Thôn K, xã T, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Gia Lai. Nay là Thôn K, xã T, tỉnh Gia Lai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Lý Thị N trình bày:

Nguyên đơn bà Lý Thị N trình bày: Về hôn nhân, bà Lý Thị N và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Gia Lai ngày 08/3/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 4 năm 2025 cho đến nay. Nay bà N thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly

hôn với ông D. Bà N không yêu cầu tiếp tục hòa giải đoàn tụ và yêu cầu đưa vụ án ra xét xử.

Về con chung, bà N và ông D có 01 (một) con chung là Nguyễn Văn D1, sinh ngày 13/01/2024. Tại đơn khởi kiện và các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho bà trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa ngày 27/8/2025 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 12/9/2025, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung là Nguyễn Văn D1, sinh ngày 13/01/2024 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại Bản trình bày ý kiến ngày 14/5/2025 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 15/5/2025, bị đơn là ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông Nguyễn Văn D thực sự không muốn con cái thiếu bố hoặc mẹ. Về con chung: Nếu ly hôn, Ông D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn D1, sinh ngày 13/01/2024. Về cấp dưỡng tùy trách nhiệm của bà N đối với con.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Lý Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Văn D, yêu cầu giao cho ông Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn D1, sinh ngày 13/01/2024 và không cấp dưỡng nuôi con. Bà N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 15/5/2025, ông D trình bày ông thực sự không muốn con cái thiếu thốn tình cảm của cha mẹ. Nếu ly hôn với bà N, ông D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn D1, sinh ngày 13/01/2024, về cấp dưỡng tùy trách nhiệm của bà N đối với con.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị N đối với ông Nguyễn Văn D.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn D1, sinh ngày 13/01/2025 cho ông Nguyễn Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: Đơn khởi kiện; 01 Bản sao căn cước công dân; 01 bản chính giấy chứng nhận kết hôn; 01 bản sao giấy khai sinh;

01 xác nhận thông tin về cư trú; Bản tự khai của đương sự; Bản trình bày ý kiến; Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lý Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Nguyễn Văn D. Đơn khởi kiện của bà Lý Thị N phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn D cư trú tại thôn Đoàn Kết, xã Ia Tôr, huyện P, tỉnh Gia Lai (nay là thôn K, xã T, tỉnh Gia Lai), nên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn cũng đã vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai do vậy Tòa án nhân dân khu vực 8 - Gia Lai xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

Bà Lý Thị N và ông Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2024. Việc kết hôn được thực hiện trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn hợp lệ, do đó được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông D và bà N chung sống hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 4 năm 2025 đến nay, hai bên đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông D không tham gia; hiện nay ông bà không còn chung sống để cùng N xây dựng gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn D và bà Lý Thị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Thị N.

[3] Về con chung: Bà Lý Thị N và ông Nguyễn Văn D có 01 (một) con chung là Nguyễn Văn D1, sinh ngày 13/01/2024 hiện đang sống cùng ông D. Tại đơn khởi kiện và phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho bà trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa ngày 27/8/2025 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 12/9/2025, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung Nguyễn Văn D1, sinh ngày 13/01/2024 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không cấp dưỡng nuôi con. Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn D cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Xét thấy con chung còn nhỏ, hiện đang sống ổn định với ông D; đồng thời các bên đều thống nhất để ông D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao con chung Nguyễn Văn D1, sinh ngày 13/01/2024 cho ông Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lý Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn D1, sinh ngày 13/01/2025 cho ông Nguyễn Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Buộc bà Lý Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0007243 ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Bà Lý Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Lý Thị N và ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 8 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Văn Quảng